

Ngày soạn: 5/01/2021

Ngày dạy :

**CHỦ ĐỀ: TRUYỆN HIỆN ĐẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945- 1975**

Tiết 52- 53 . TT tiết dạy theo KHDH:

**TÊN BÀI DẠY:**

**VỢ CHỒNG A PHỦ**

(Trích) -Tô Hoài-

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU**

<b>TT</b>	<b>MỤC TIÊU</b>	<b>MÃ HOÁ</b>
<b>Năng lực đặc thù: Đọc, Nói, Nghe, Viết</b>		
<b>1</b>	Nêu được ấn tượng chung về tác phẩm; tóm tắt được tác phẩm; nhận biết đề tài, chi tiết sự việc tiêu biểu, nhân vật...	<b>Đ1</b>
<b>2</b>	Phân tích được các chi tiết sự việc, các nhân vật; đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác phẩm muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật	<b>Đ2</b>
<b>3</b>	Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại: không gian, thời gian, ngôi kể, điểm nhìn, ngôn ngữ trần thuật...	<b>Đ3</b>
<b>4</b>	Phân tích, đánh giá được tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết; phát hiện được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh từ tác phẩm.	<b>Đ4</b>
<b>5</b>	Trình bày được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm	<b>Đ5</b>
<b>6</b>	Đọc mở rộng các tác phẩm khác của tác giả và các tài liệu liên quan.	<b>Đ6</b>
<b>7</b>	Biết trình bày báo cáo kết quả của bài tập dự án, sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp	<b>N1</b>
<b>8</b>	Nắm bắt được nội dung và quan điểm của bài thuyết trình, có thể trao đổi phản hồi	<b>N2</b>
<b>9</b>	Tạo lập được đoạn văn về vấn đề xã hội rút ra từ tác phẩm hay nghị luận văn học về tác phẩm.	<b>V1</b>

<b>Năng lực chung: Tự chủ tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề</b>		
<b>10</b>	Nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân khi được giáo viên góp ý.	<b>TC-TH</b>
<b>11</b>	Nắm được công việc cần thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ của nhóm.	<b>GT- HT</b>
<b>12</b>	Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.	<b>GQVĐ</b>
<b>Phẩm chất chủ yếu: Nhân ái; Trách nhiệm</b>		
<b>13</b>	Có ý thức tìm hiểu, trân trọng vẻ đẹp của con người lao động, biết yêu thương đồng cảm với những cảnh ngộ khổ đau trong cuộc sống.	<b>NA</b>
<b>14</b>	Sống có lí tưởng, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, quê hương, đất nước; biết đấu tranh chống lại các thế lực xấu trong xã hội.	<b>TN</b>

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Thiết bị dạy học:** Máy chiếu/Tivi, giấy AO, A4,...
2. **Học liệu:** SGK, hình ảnh, clip về tác giả và tác phẩm; Phiếu học tập,...

## III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

### A. TIẾN TRÌNH

Hoạt động học	Mục tiêu	Nội dung dạy học trọng tâm	PP, KTDH	Phương án kiểm tra đánh giá
Hoạt động <b>Mở đầu</b> (10 phút)	<b>Đ1-Kết nối</b>	Huy động vốn kiến thức về văn hóa khu vực Tây Bắc; chuẩn bị tâm thế tiếp nhận kiến thức mới	Trò chơi, Đàm thoại gợi mở	GV đánh giá trực tiếp phần phát biểu của HS.
Hoạt động <b>Hình thành kiến thức</b> (50 phút)	<b>Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, Đ5; N1, N1; GT-HT</b>	I. Tìm hiểu chung II. Đọc hiểu văn bản 1. Tìm hiểu nhân vật Mị a. Trước khi về làm dâu b. Bi kịch thân phận c. Sức sống tiềm tàng 2. Tìm hiểu nhân vật A Phủ III. Tổng kết	Đàm thoại gợi mở Kỹ thuật sơ đồ tư duy Kỹ thuật làm việc nhóm	GV đánh giá phiếu học tập, sản phẩm học tập của HS.
Hoạt động <b>Luyện tập</b> (15 phút)	<b>Đ3, Đ4, Đ5; TCTH</b>	Thực hành bài tập luyện tập kiến thức và kỹ năng.	Dạy học giải quyết vấn đề	GV đánh giá phiếu học tập của HS dựa trên Đáp án và HDC
Hoạt động <b>Vận dụng</b> (10 phút)	<b>Đ5; NA</b>	Liên hệ với thực tế đời sống để làm rõ thêm thông điệp tác giả gửi gắm trong tác phẩm.	Dạy học giải quyết vấn đề	GV đánh giá trực tiếp phần phát biểu của HS.

<p><b>Hoạt động</b></p> <p><b>Mở rộng</b></p> <p>(5 phút)</p>	<p><b>Đ 6, Đ 5 , V1,</b></p> <p><b>TC- TH</b></p>	<p>Thiết kế dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm phóng viên: thiết kế clip giới thiệu Tô Hoài cùng những chia sẻ về tác phẩm Vợ chồng A Phủ.,</li> <li>- Nhóm vẽ tranh: Hình dung và vẽ các cảnh tượng đặc sắc trong truyện.</li> <li>- Nhóm đóng kịch: đóng hoạt cảnh đặc sắc trong truyện</li> </ul>	<p>Phương pháp dự án; Dạy học hợp tác</p> <p>Thuyết trình;</p> <p>Kỹ thuật Phòng tranh,; sân khấu hóa tác phẩm;</p>	<p>Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.</p> <p>GV và HS đánh giá</p>
---	---	--	---	---

## CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### Hoạt động 1. MỞ ĐẦU (10p)

#### HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

##### a. Mục tiêu: Đ1

Nhận biết được các nét văn hóa của người Tây Bắc vào các dịp lễ hội mùa xuân, từ đó

tạo tâm thế thoải mái, hứng thú khi đọc hiểu truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ*.

##### b. Nội dung:

GV tổ chức trò chơi *Nhìn hình đoán từ*.

##### c. Sản phẩm:

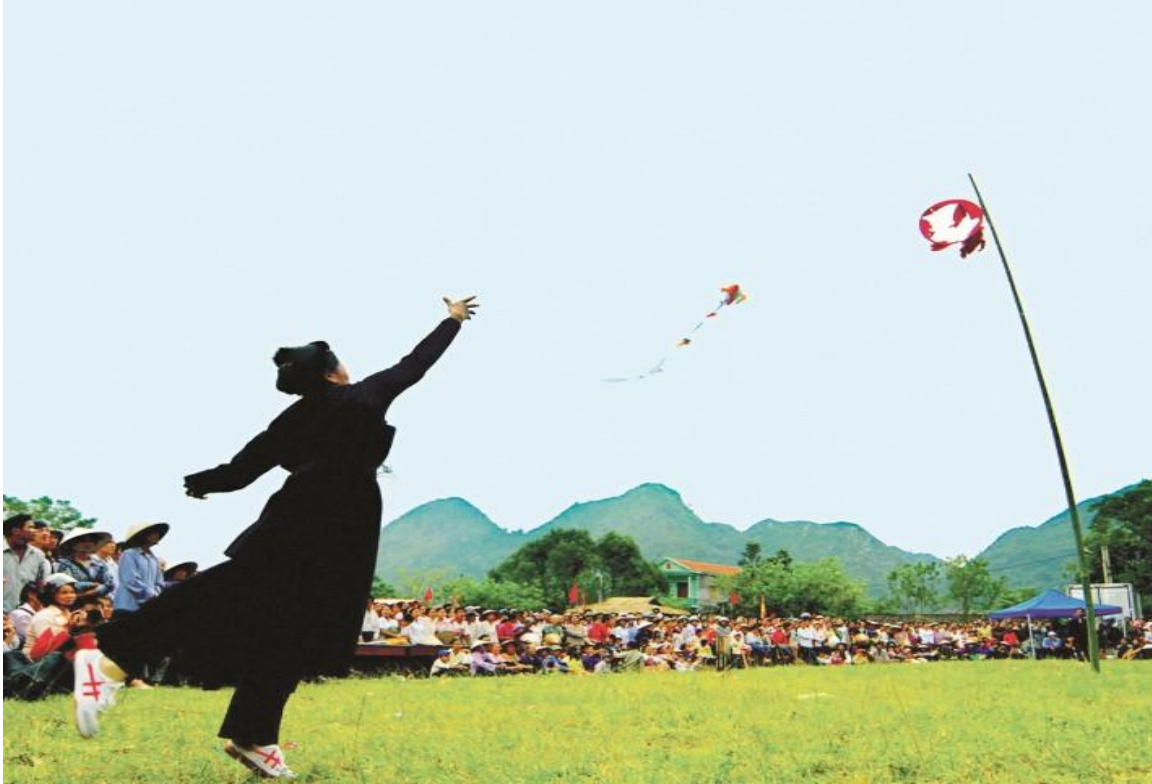
Câu trả lời của HS, tìm ra các nét văn hóa mà các bức tranh mô tả và địa phương được nói tới qua các bức tranh.

##### d. Tổ chức thực hiện:

- GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:

+ GV cho HS lật mở từng bức tranh (có 4 bức tranh). Khi mỗi bức tranh được lật mở, HS phải trả lời về một nét đẹp văn hóa nào của các dân tộc ở vùng núi Tây Bắc được diễn tả qua bức tranh. Thời gian trả lời: 5s





- Ném pao
- Ném còn
- Múa khèn
- Chơi quay

+ Qua những bức tranh trên, GV hỏi: Những bức tranh nhắc đến địa phương nào của đất nước?

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS chọn lật tranh và trả lời theo thời gian quy định.  
**GV trình chiếu các slide.**
- **GV nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, vào bài mới:**

Theo chân Tô Hoài đến với vùng núi Tây Bắc qua tác phẩm “Vợ chồng A Phủ”, người đọc không chỉ thấy được những vẻ đẹp thiên nhiên cũng như văn hóa vùng đất địa đầu Tổ quốc mà còn thấy nơi đây ám áp tình người qua câu chuyện tình yêu giữa Mị và A Phủ.

## **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (55 phút)**

### **2.1. Hoạt động khám phá kiến thức 1: I. TÌM HIỂU CHUNG**

#### **a. Mục tiêu: Đ1, Đ2**

#### **b.Nội dung: Trả lời câu hỏi để làm nổi bật:**

- Những nét tiêu sử, cuộc đời và sự nghiệp văn học của Tô Hoài.
- HCST, xuất xứ, tóm tắt được truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ*.

#### **Sản phẩm:1. Tác giả:**

- Là nhà văn lớn, sáng tác nhiều thể loại. Số lượng tác phẩm đạt kỉ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại.
- Sáng tác thiên về diễn tả những sự thật đời thường: *“Viết văn là một quá trình đấu tranh để nói ra sự thật. Đã là sự thật thì không tâm thường, cho dù phải đập vỡ những thân tượng trong lòng người đọc”*.
- Có vốn hiểu biết sâu sắc, phong phú về phong tục, tập quán của nhiều vùng khác nhau.
- Lối trần thuật rất hóm hỉnh, sinh động nhờ vốn từ vựng giàu có, phần lớn là bình dân và thông tục nhưng nhờ sử dụng đặc địa nên đầy ma lực và mang sức mạnh lay chuyển tâm tư.

#### **d.Tổ chức thực hiện:**

##### **\*Tìm hiểu mục 1. Tác giả Tô Hoài:**

- **GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:** HS quan sát phần Tiểu dẫn SGK và nêu những hiểu biết cơ bản về tác giả Tô Hoài.
- **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc SGK và phát biểu, mở rộng kiến thức bên ngoài thông qua việc chuẩn bị bài ở nhà.
- **GV nhận xét và chốt lại qua trình chiếu các slide:**

## **1. Tác giả:**

- Là nhà văn lớn, sáng tác nhiều thể loại. Số lượng tác phẩm đạt kỉ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại.

- Sáng tác thiên về diễn tả những sự thật đời thường: *“Viết văn là một quá trình đấu tranh để nói ra sự thật. Đã là sự thật thì không tầm thường, cho dù phải đập vỡ những thân tượng trong lòng người đọc”*.

- Có vốn hiểu biết sâu sắc, phong phú về phong tục, tập quán của nhiều vùng khác nhau.

- Lối trần thuật rất hóm hỉnh, sinh động nhờ vốn từ vựng giàu có, phần lớn là bình dân và thông tục nhưng nhờ sử dụng đắc địa nên đầy ma lực và mang sức mạnh lay chuyển tâm tư.

### **\*Tìm hiểu mục 2: Văn bản**

#### **- GV chuyển giao nhiệm vụ:**

+ **Đàm thoại:** HS nêu xuất xứ, HCST của truyện ngắn.

+ **GV hướng dẫn cách đọc văn bản và gọi HS đọc 1 đoạn văn bản.**

+ **Đàm thoại:** HS tìm hiểu và trả lời về kết cấu truyện, vị trí đoạn trích SGK. Nêu cảm nhận chung về nội dung đoạn trích.

- **HS thực hiện nhiệm vụ học tập.**

- **HS báo cáo kết quả:**

- **GV nhận xét, hướng dẫn HS chốt kiến thức.**

## **2. Tác phẩm:**

\* Hoàn cảnh sáng tác: Trong chuyến đi thực tế cùng bộ đội vào giải phóng Tây Bắc năm 1952.

\* Xuất xứ: In trong tập *Truyện Tây Bắc* (được tặng giải nhất - giải thưởng Hội văn nghệ Việt Nam 1954 -1955)

\* **Tóm tắt truyện:** Cần đảm bảo một số ý chính:



+ Mị, một cô gái xinh đẹp, yêu đời, có khát vọng tự do, hạnh phúc bị bắt về làm con dâu gạt nợ cho nhà Thống lí Pá Tra.

+ Lúc đầu Mị phản kháng nhưng dần dần trở nên tê liệt, chỉ “lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa”.

+ Đêm tình mùa xuân đến, Mị muốn đi chơi nhưng bị A Sử (chồng Mị) trói đứng vào cột nhà.

+ A Phủ vì bất bình trước A Sử nên đã đánh nhau và bị bắt, bị phạt vạ và trở thành kẻ ở trừ nợ cho nhà Thống lí.

+ Không may hổ vồ mất 1 con bò, A Phủ đã bị đánh, bị trói đứng vào cọc đến gần chết.

+ Mị đã cắt dây trói cho A Phủ, 2 người chạy trốn đến Phiềng Sa.

+ Mị và A Phủ được giác ngộ, trở thành du kích.

\* **Kết cấu truyện:** Gồm 2 phần

P1: M & A ở nhà Thống lí Pa Tra

P2: M & A ở Phiềng Sa.

\* **Vị trí đoạn trích SGK:** Nằm ở phần đầu truyện

\* **Cảm nhận chung về đoạn trích:**

Nỗi khổ của người dân miền núi dưới ách áp bức của bọn phong kiến, thực dân. Đồng thời thấy được sức sống mãnh liệt, cá tính độc đáo & quá trình đấu tranh tự giải phóng của họ.

-> Hướng tìm hiểu đoạn trích SGK: theo nhân vật

## **2.2. Hoạt động khám phá kiến thức 2: II. ĐỌC HIỂU CHI TIẾT**

**a. Mục tiêu: Đ2, Đ3, Đ4, N1, N2, TC-TH, GT-HT**

**b. Nội dung:**

- Hiểu được cuộc sống cơ cực, tối tăm của đồng bào các dân tộc thiểu số vùng cao

dưới ách áp bức, thống trị của thực dân pháp và phong kiến tay sai; quá trình người dân tộc thiểu số thức tỉnh, từng bước giác ngộ cách mạng và vùng lên tự giải phóng đời mình và đi theo tiếng gọi của Đảng.

- Thấy được những đóng góp của tác giả trong nghệ thuật khắc họa tính cách nhân vật, lối kể chuyện linh hoạt, sự tinh tế trong diễn tả thế giới nội tâm, am hiểu về phong tục tập quán người Mông, lời văn tinh tế mang màu sắc dân tộc và giàu chất thơ.

### **Cụ thể:**

#### **Nội dung II. Đọc – hiểu chi tiết về văn bản**

##### **1. Hình tượng nhân vật Mị**

##### **2. Nhân vật A Phủ**

#### **Nội dung III. Tổng kết bài học**

##### **1. Giá trị nội dung: Hiện thực và nhân đạo**

##### **2. Giá trị nghệ thuật**

**c. Sản phẩm:** các sản phẩm của dạy học dự án, phiếu học tập, câu trả lời miệng, sơ đồ tư duy.

**d. Tổ chức hoạt động:**

#### **Mục II. Đọc – hiểu chi tiết**

##### **Nội dung 1. Nhân vật Mị**

- **GV chuyển giao nhiệm vụ:**

+ Làm việc theo cặp: Nhận xét sự xuất hiện của Mị ở đầu tác phẩm qua các chi tiết sau: ngoại hình, tư thế, công việc. Những chi tiết đó dự báo điều gì về số phận Mị cho người đọc biết?

+ Có thể chia cuộc đời Mị thành mấy chặng?

+ Hoạt động nhóm (4 nhóm):

GV phát Phiếu học tập cho các nhóm:

Nhóm 1: Mị trước khi về làm dâu nhà thống lí Pá Tra

Nhóm 2: Mị sau khi về làm dâu nhà thống lí Pá Tra

Nhóm 3: Tâm trạng và hành động của Mị trong đêm tình mùa xuân

Nhóm 4: Tâm trạng và hành động của Mị khi chứng kiến A Phủ bị trói.

<b>PHIẾU HỌC TẬP</b>	
<b>Nhóm 1:</b> Mị trước khi về làm dâu nhà thống lí Pá Tra	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trước khi về làm dâu nhà quan thống lí, Mị là cô gái như thế nào?</li><li>- Mị có xứng đáng được sống hạnh phúc không?</li></ul>
<b>Nhóm 2:</b> Mị sau khi về làm dâu nhà thống lí Pá Tra	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vì sao Mị phải làm dâu nhà quan thống lí?</li><li>- Cuộc sống của Mị khi ở nhà quan thống lí?</li><li>- Nhận xét về số phận của Mị khi ở nhà Pá Tra?</li></ul>
<b>Nhóm 3:</b> Tâm trạng và hành động của Mị trong đêm tình mùa xuân	<ul style="list-style-type: none"><li>- Khung cảnh mùa xuân ở Hồng Ngài như thế nào? Tác động đến tâm hồn Mị ntn?</li><li>- Diễn biến tâm lí, hành động của Mị trong đêm tình mùa xuân?</li></ul>
<b>Nhóm 4:</b> Tâm trạng và hành động của Mị khi chứng kiến A Phủ bị trói.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thái độ của Mị ban đầu và sau khi nhìn thấy giọt nước mắt của A Phủ?</li><li>- Diễn biến tâm lí, hành động của Mị sau khi cứu A Phủ?</li></ul>

- **HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS thảo luận, trình bày sản phẩm ra giấy A0.

- **HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**

GV mời các nhóm nhận xét chéo kết quả thảo luận, có thể đưa ra câu hỏi cho nhóm thuyết trình.

- **GV nhận xét và hướng dẫn HS chốt kiến thức:**

## 1. Nhân vật Mị

### a. Sự xuất hiện của Mị

- Hình ảnh: Một cô con gái “ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa”.

→ Một cô gái lẻ loi, âm thầm như lẩn vào các vật vô tri vô giác: cái quay sợi, tàu ngựa, tảng đá

- “Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi”

→ Lúc nào cũng cúi đầu nhẫn nhục và luôn u buồn

=> Cách giới thiệu nhân vật ẩn tượng để dẫn dắt vào trình tìm hiểu số phận nhân vật.

### b. Bi kịch thân phận làm dâu gạt nợ

#### \* Trước khi làm dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra:

- Là cô gái trẻ đẹp, có tài thổi sáo: “Trai đến đứng hẳn cả chân vách đầu buồng Mị”, “Mị thổi sáo giỏi, Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị”

- Là cô gái ham làm, sẵn sàng lao động, không quản ngại khó khăn: “Biết cuộc nương ngô, làm ngô trả nợ thay cho bố”

- Là một cô gái yêu đời, yêu cuộc sống tự do, không ham giàu sang phú quý.

- Là người con hiếu thảo, tự trọng: “Con nay đã biết cuộc nương làm ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu”

#### \* Khi về làm dâu nhà thống lí:

- Nguyên nhân: Vì món nợ truyền kiếp bố mẹ vay gia đình nhà thống lí Pá Tra nên Mị bị bắt về làm dâu gạt nợ

→ Mị là con nợ đồng thời cũng là con dâu nên số phận đã trói buộc Mị đến lúc tàn đời.

- **Lúc đầu:** Mị phản kháng quyết liệt.

+ “*Có đến hàng mấy tháng, đêm nào Mị cũng khóc*”...

+ Mị tính chuyện ăn lá ngón để tìm sự giải thoát.

+ Vì lòng hiếu thảo nên phải nén nỗi đau riêng, quay trở lại nhà thống lí.

### - Những ngày làm dâu:

+ Bị vắt kiệt sức lao động:

*“Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa mùa thì giặt đay, xe đay, đến mùa thi đi nương bẻ bắp, và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước thành sợi”*

*“Con ngựa con trâu làm còn có lúc, đêm nó còn đứng gãi chân, đứng nhai cỏ, đàn bà con gái nhà này thì vùi vào việc làm cả đêm cả ngày”*

→ Bị biến thành một thứ công cụ lao động, là nỗi cực nhục mà Mị phải chịu đựng.

+ Chịu nỗi đau khổ về tinh thần: Bị giam cầm trong căn phòng *“kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy trăng trắng, không biết là sương hay là nắng”*

→ Sống với trạng thái gần như đã chết.

- Thái độ của Mị:

+ *“Ở lâu trong cái khổ, Mị cũng quen rồi.”*

+ *“Bây giờ Mị tưởng mình cũng là con trâu, cũng là con ngựa ... ngựa chỉ biết ăn cỏ, biết đi làm mà thôi”*

+ *“Mỗi ngày Mị không nói, lùi lũi như con rùa nuôi trong xó cửa.”*

=> Sống tăm tối, nhẫn nhục, đau khổ, tê liệt về tinh thần, buông xuôi theo số phận..

### c. Sức sống tiềm tàng của Mị:

#### \* Cảnh mùa xuân:

- Mùa xuân vui tươi, tràn đầy sức sống, nhiều màu sắc: *“Hồng Ngài năm ấy ăn tết giữa lúc gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét tất dừ dội. Nhưng trong các*

*làng Mèo Đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá xòe như những con bướm sặc sỡ”; “Đám trẻ đợi Tết, chơi quay cười ầm trên sân chơi trước nhà..”*

- Tiếng ai thổi sáo gọi bạn đi chơi: *Mị nghe tiếng sáo gọi bạn “vọng lại thiết tha, bồi hồi”. :*

*“Mày có con trai con gái rồi. Mày đi làm nương*

*Tao không có con trai con gái...Tao đi tìm người yêu”*

- Mị ngồi nhâm bài hát của người đang thổi

=> Mùa xuân về ở Hồng Ngài đã có nhiều tác động tích cực đối với cuộc đời tăm tối và giá lạnh của Mị.

**\* Tâm trạng của Mị trong đêm tình mùa xuân:**

**- Lúc uống rượu đón xuân:**

- *“Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát”*

→ Mị như đang uống cái đắng cay của phần đời đã qua, uống cái khao khát của phần đời chưa tới. Rượu làm cơ thể và đầu óc Mị say nhưng tâm hồn đã tỉnh lại sau bao ngày câm nín, mụ mị vì bị đày đọa.

**- Khi nghe tiếng sáo gọi bạn:**

+ Nhớ lại những kỉ niệm ngọt ngào của quá khứ: thổi sáo, thổi lá giỏi, *“có biết bao người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị”*

*“... Mị thấy phơi phới trở lại, trong lòng đột nhiên vui sướng như những đêm Tết ngày trước... Mị muốn đi chơi...”*

+ Mị có ý nghĩ lạ lùng mà rất chân thực: muốn tự tử.

*“Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại chỉ thấy nước mắt ứa ra”*

→ Mị đã ý thức được tình cảnh đau xót của mình.

+ Trong đầu Mị vẫn đang rập rờn tiếng sáo:

*“Anh ném Pao, em không bắt*

*Em không yêu quá Pao rơi rồi”.*

→ Tiếng sáo biểu tượng cho khát vọng tình yêu tự do đã thổi bùng lên ngọn lửa tâm hồn Mị

+ Những sự sôi nổi trong tâm hồn đã thôi thúc Mị có những hành động:

• *“lấy ống mỡ xắn một miếng bỏ thêm vào đĩa dầu”*

→ Mị muốn thắp sáng lên căn phòng vốn bấy lâu chỉ là bóng tối, thắp ánh sáng cho cuộc đời tăm tối của mình.

• *“quấn lại tóc, với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách”*

→ Mị muốn được đi chơi xuân, quên hẳn sự có mặt của A Sử.

**- Khi bị A Sử trói đứng:**

+ *“Trong bóng tối, Mị đứng im lặng, như không biết mình đang bị trói. Hơi rượu còn nồng nàn, Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi...”*

→ Quên hẳn mình đang bị trói, vẫn thả hồn theo những cuộc chơi, những tiếng sáo gọi bạn tình tha thiết bên tai.

+ *“Mị vùng bước đi. Nhưng tay chân đau không cựa được...”*

→ Khát vọng đi chơi xuân đã bị chặn đứng.

+ *“Mị nín khóc, Mị lại bồi hồi.... Lúc lại nồng nàn tha thiết nhớ .... Mị lúc mê lúc tỉnh...”*

→ Tô Hoài đặt sự hồi sinh của Mị vào tình huống bi kịch: khát vọng mãnh liệt – hiện thực phũ phàng, khiến cho sức sống của Mị càng thêm mãnh liệt.

=> Tư tưởng của nhà văn:

Sức sống của con người cho dù bị giẫm đạp, trói buộc nhưng vẫn luôn âm ỉ và có cơ hội là bùng lên.

**\* Tâm trạng và hành động của Mị khi thấy A Phủ bị trói đứng:**

- Lúc đầu, khi chứng kiến cảnh thấy A Phủ bị trói mấy ngày đêm: *“Nhưng Mị vẫn thản nhiên thổi lửa hơ tay”*

→ Dấu ấn của sự tê liệt tinh thần.

- Khi nhìn thấy “*một dòng nước mắt lấp lánh bò xuống hai hõm má đã xám đen lại...*” của A Phủ: Mị thức tỉnh dần.

+ “*Mị chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói Mị*”, “*Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được*”

→ Nhớ lại mình, nhận ra mình và xót xa cho mình.

+ Nhớ tới cảnh: Người đàn bà đời trước cũng bị trói đến chết

→ Thương người, thương mình.

+ Nhận thức được tội ác của nhà thống lí: “*Trời ơi nó bắt trói đứng người ta đến chết. Chúng nó thật độc ác...*”

+ Thương cảm cho A Phủ: “*Cơ chừng chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét*”

→ Từ lạnh lùng thương cảm, dần dần Mị nhận ra nỗi đau khổ của mình và của người khác.

+ Mị lo sợ hốt hoảng, tưởng tượng khi A Phủ đã trốn được: “*lúc ấy bố con Pá Tra sẽ bảo là Mị cởi trói cho nó, Mị liền phải trói thay vào đấy, Mị phải chết trên cái cọc ấy*”

→ Nỗi sợ như tiếp thêm sức mạnh cho Mị đi đến hành động.

- Liều lĩnh hành động: cắt dây mây cứu A Phủ “*Mị rón rén bước lại... Mị rút con dao nhỏ cắt lúa, cắt nút dây mây...*”

→ Hành động bất ngờ nhưng hợp lí: Mị dám hi sinh vì cha mẹ, dám ăn lá ngón tự tử nên cũng dám cứu người.

+ “*Mị đứng lặng trong bóng tối. Rồi Mị cũng vụt chạy ra*”

→ Là hành động tất yếu: Đó là con đường giải thoát duy nhất, cứu người cũng là tự cứu mình.

=> Tài năng của nhà văn trong miêu tả tâm lí nhân vật: Diễn biến tâm lí tinh tế được miêu tả từ nội tâm đến hành động.



=>Giá trị nhân đạo sâu sắc:

+ Khi sức sống tiềm tàng trong con người được hồi sinh thì nó là ngọn lửa không thể dập tắt.

+ Nó tất yếu chuyển thành hành động phản kháng táo bạo, chống lại mọi sự chà đạp, lăng nhục để cứu cuộc đời mình.

## **Nội dung 2. Nhân vật A Phủ**

- **GV chuyển giao nhiệm vụ:** HS làm việc theo cặp trong bàn:

+ Vì sao nói A Phủ là nhân vật có số phận đặc biệt?

+ Nhân vật A Phủ có những tính cách đặc biệt nào?

+ Nhận xét về nghệ thuật thể hiện nhân vật A Phủ của Tô Hoài? Đối sánh với nhân vật Mị tìm ra điểm khác nhau, giống nhau của hai nhân vật?

- **HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS thảo luận theo cặp các câu hỏi trên.

- **HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:** GV gọi đại diện 1 số cặp trả lời.

- **GV nhận xét và hướng dẫn HS chốt kiến thức:**

### **2. Nhân vật A Phủ:**

#### **a. Số phận đặc biệt của A Phủ:**

- Từ nhỏ mồ côi cha mẹ, không người thân thích, sống sót qua nạn dịch

- Làm thuê, làm mướn, nghèo đến nỗi không thể lấy được vợ

- 10 tuổi bị bắt đem bán đổi lấy thóc của người Thái, sau đó trốn thoát và lưu lạc đến Hồng Ngài.

- Trở thành chàng trai khỏe mạnh, tháo vát, thông minh: “*chạy nhanh như ngựa*”, “*biết đúc lưỡi cày, biết đục cuốc, lại cày giỏi và đi săn bò tót rất bạo*”

- Nhiều cô gái mơ ước được lấy A Phủ làm chồng: “*Đứa nào được A Phủ cúng bằng được con trâu tốt trong nhà, chẳng mấy lúc mà giàu*”

- Nhưng A phủ vẫn rất nghèo, không lấy nổi vợ vì phép làng và tục lệ cưới xin ngặt nghèo.

## **b. Tính cách đặc biệt của A Phủ :**

- Gan góc từ bé: “A Phủ mới mười tuổi, nhưng A Phủ gan bóng, không chịu ở dưới cánh đồng thấp, A Phủ trốn lên núi, lạc đến Hồng Ngài”

- Lớn lên: dám đánh con quan, sẵn sàng trừng trị kẻ ác: “chạy vụt ra vung tay ném con quay rất to vào mặt A Sử .... Nó vừa kịp bung tay lên. A Phủ đã xộc tới, nắm cái vòng cổ, kéo dập đầu xuống, xé vai áo, đánh tới tấp”

→ Hàng loạt các động từ cho thấy sức mạnh và tính cách của A Phủ, không quan tâm đến hậu quả sẽ xảy ra.

- Khi trở thành người làm công gặt nợ:

+ A Phủ vẫn là con người tự do: “bôn ba rong ruổi ngoài gò ngoài rừng”, làm tất cả mọi thứ như trước đây.

+ Không sợ cường quyền, kẻ ác:

- Đẻ mắt bò, điềm nhiên vác nửa con bò hổ ăn dở về và nói chuyện đi bắt hổ một cách thản nhiên, điềm nhiên cãi lại thống lí Pá Tra.

- Lẳng lẳng đi lấy cọc và dây mây để người ta trói đứng mình.

→ Không sợ cái uy của bất cứ ai, không sợ cả cái chết.

- Bị trói vào cột, A Phủ nhai đứt hai vòng dây mây định trốn thoát

→ Tinh thần phản kháng là cơ sở cho việc giác ngộ Cách mạng nhanh chóng sau này.

➔ Nghệ thuật xây dựng nhân vật rất đặc trưng:

- Nét khác nhau giữa hai nhân vật:

+ Mị: được khắc họa với sức sống tiềm tàng bên trong tâm hồn.

+ A Phủ: được nhìn từ bên ngoài, tính cách được bộc lộ ở hành động, vẻ đẹp hiện lên qua sự gan góc, táo bạo, mạnh mẽ.

- Nét giống nhau:

+ Tính cách của những người dân lao động miền núi

- Mị: Bề ngoài lạnh lẽ, âm thầm, nhẫn nhục nhưng bên trong luôn sôi nổi, ham sống, khao khát tự do và hạnh phúc.
- A Phủ: Táo bạo, gan góc mà chất phác, tự tin.  
+ Cả hai: là nạn nhân của bọn chúa đất, quan lại tàn bạo nhưng trong họ tiềm ẩn sức mạnh phản kháng mãnh liệt .

### **Mục III. Tổng kết**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:** HS làm việc cá nhân:

? Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm?

? Thử liên hệ với một số tác phẩm cùng viết về đề tài người nông dân trước cách mạng và rút ra điểm mới trong tư tưởng nhân đạo của nhà văn Tô Hoài so với các nhà văn trước CM.

**-HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS phát hiện, đánh giá.

**- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:** GV gọi HS trả lời.

- GV nhận xét và hướng dẫn HS chốt kiến thức:

### **III. Tổng kết**

#### **1. Nội dung:**

##### *a. Giá trị hiện thực*

- Miêu tả chân thực số phận nô lệ cực khổ của người lao động nghèo Tây Bắc dưới ách thống trị của bọn cường quyền phong kiến miền núi.

- Truyện cho thấy bản chất tàn bạo của giai cấp phong kiến thống trị ở miền núi.

##### *b. Giá trị nhân đạo*

- Thể hiện tình yêu thương, sự đồng cảm sâu sắc của tác giả với thân phận đau khổ của người dân lao động miền núi trước Cách mạng

- Trân trọng và ngợi ca và thể hiện niềm tin vào vẻ đẹp tâm hồn, sức sống mãnh liệt, khả năng cách mạng của nhân dân Tây Bắc;...

- Tố cáo, lên án, phơi bày bản chất xấu xa, tàn bạo của giai cấp thống trị

#### **2. Nghệ thuật:**

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật có nhiều điểm đặc sắc (A Phủ được miêu tả qua hành động, Mị chủ yếu được khắc họa qua tâm tư, suy nghĩ...).
- Trữ thuật uyển chuyển, linh hoạt; cách giới thiệu nhân vật đầy bất ngờ, tự nhiên mà ấn tượng; kể chuyện ngắn gọn, dẫn dắt tình tiết khéo léo.
- Biệt tài miêu tả thiên nhiên và phong tục, tập quán của người dân miền núi.
- Ngôn ngữ sinh động, chọn lọc và sáng tạo, câu văn giàu tính tạo hình và thấm đẫm chất thơ...

### HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP (15p)

**a. Mục tiêu:** Đ4, Đ5, N1, N2, GT-HT

**b. Nội dung:** Thực hiện 1 bài tập để củng cố kiến thức vừa tìm hiểu về truyện ngắn *Vợ chồng A Phủ*

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập.

**d. Tổ chức hoạt động học**

**Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV chia làm 4 nhóm, thực hiện nhanh 2 bài tập:

BT1: *Nối các ý 1,2,3,4,5,6 với các ý a,b,c,d,e,g trong hai cột sau sao cho phù hợp:*

1/ Mị là người con gái hiếu thảo, yêu cuộc sống tự do và tự trọng	a/ Mị nhận ra Mị vẫn còn trẻ. Mị muốn đi chơi. Mị muốn chết. Mị đau khổ khi sống với A Sử.
2/ Cha con thống lý Pá Tra đầy đoạ Mị cả thể xác lẫn tinh thần.	b/ Mị xin bố: “Con nay đã lớn, biết cuộc nương làm ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu.”
3/ Mị đã hồi sinh trong đêm tình.	c/ Đánh pao, chơi quay ...

4/ Vì sao Mị trở thành con dâu gạt nợ nhà thống lí?	d/ Mị như con rùa lùi lũi trong xó cửa.
5/ Những đặc sắc nghệ thuật được Tô Hoài sử dụng?	e/ Độc thoại nội tâm, phân tích tâm lý nhân vật, ngôn ngữ đậm sắc thái vùng miền...
6/ Những nét đẹp văn hóa vùng Tây Bắc được đề cập trong văn bản	g/ Cha mẹ Mị lấy nhau đã vay tiền cha của thống lí mà chưa trả hết nợ.

Đáp án: Câu 1-b, 2-d, 3-b, 4-g, 5-e, 6-c

BT 2: Điền từ vào chỗ trống:

**✓ LUYỆN TẬP**

1. “Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củ hay đi công nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng  , mặt buồn rười rượi.”
2. “Con nay đã biết cuộc nương làm ngô, con phải làm nương ngô già nợ thay cho bố. Bố  con cho nhà giàu”
3. “Ở lâu trong  , Mị quen khổ rồi”
4. “Mỗi ngày Mị càng không nói,  như con rùa nuôi trong xó cửa”
5. “Ở cái buồng Mị nằm, kín mít, có một chiếc cửa sổ một lỗ vuông bằng bàn tay. Lúc nào trông ra cũng chỉ thấy  , không biết là sương hay là nắng”

- **HS thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS thảo luận theo nhóm, ghi nhanh kết quả ra phiếu Học tập và dán lên bảng. Nhóm nào trả lời xong nhanh nhất và chính xác nhất sẽ thắng cuộc.

- **HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.**

- **GV nhận xét và cho điểm các nhóm.**

#### HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (10 phút)

a. **Mục tiêu:**N1, NG1, NA

b. **Nội dung:**HS trả lời câu hỏi cá nhân, liên hệ tác phẩm với cuộc sống ngày nay.

c. **Sản phẩm:**Câu trả lời của HS bằng lời nói theo phương thức nghị luận.

#### **d. Tổ chức thực hiện:**

- **GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:** Kỹ thuật động não và phát vấn.

?*Vợ chồng A Phủ* là câu chuyện về một đôi trai gái người ông ở miền núi cao Tây bắc cách đây mấy chục năm. Tuy nhiên, nhiều vấn đề đặt ra trong câu chuyện này không phải chỉ là chuyện của ngày hôm qua mà còn là chuyện của hôm nay.

Anh/chị suy nghĩ gì về điều này?

Suy nghĩ và trao đổi với bạn bè.

→ Gợi ý: Truyện đặt ra nhiều vấn đề có ý nghĩa nhân sinh, nhân bản, vẫn còn nguyên giá trị và tính thời sự cho đến tận hôm nay:

+ Con người cần được sống cho ra sống, không thể sống mà như đã chết được.

+ Hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở tình yêu đích thực. Mọi sự áp đặt, ép buộc đều có nguy cơ dẫn đến bi kịch trong cuộc sống gia đình.

+ Cần phải đấu tranh với những hủ tục lạc hậu vẫn còn rơi rớt trong xã hội hiện đại, nhất là ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa...

+ Cần phải đấu tranh với nạn bạo hành gia đình.

...

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận theo cặp hoặc theo bàn.

- **HS báo cáo sản phẩm học tập:** GV gọi 1 số HS phát biểu suy nghĩ.

- GV nhận xét, định hướng bài học.

#### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**a. Mục tiêu:** Đ6, Đ5, TC- TH

**b. Nội dung:** : HS tìm tòi kiến thức, mở rộng hiểu biết về kiến thức bài học

**c. Sản phẩm:**

- Sơ đồ tư duy bài học.

- Một số câu văn, đoạn văn.

**d. Tổ chức thực hiện**

- **GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

GV giao dự án học tập: 03 nhóm

+ Nhóm phóng viên: thiết kế clip giới thiệu Tô Hoài cùng những chia sẻ về tác phẩm *Vợ chồng A Phủ*.

+ Nhóm vẽ tranh: Hình dung và vẽ các cảnh tượng đặc sắc trong truyện.

+ Nhóm đóng kịch: đóng hoạt cảnh đặc sắc trong truyện HS thực hiện nhiệm vụ:  
HS làm việc cá nhân.

- **Thực hiện nhiệm vụ**: Các nhóm thực hiện sản phẩm trong 01 tuần.

- **Báo cáo sản phẩm**:

HS báo cáo sản phẩm học tập và GV nhận xét trong tiết học tự chọn.

### **III. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên

- Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức - kỹ năng

- Dạy học theo Chuẩn kiến thức - kỹ năng.

### **IV. RÚT KINH NGHIỆM**